

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN LONG MEKONG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN LONG MEKONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN LONG MEKONG TRADING SERVICES IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TMJ ARITECH

2. Mã số doanh nghiệp: 1201623101

3. Ngày thành lập: 05/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

D 31 đường số 3 khu phố Mỹ Thạnh Hưng, Phường 6, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0947107812

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu nông sản	4620(Chính)
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
12.	Trồng cây điều	0123
13.	Trồng cây hồ tiêu	0124
14.	Trồng cây cao su	0125
15.	Trồng cây cà phê	0126
16.	Trồng cây chè	0127
17.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
18.	Trồng cây lâu năm khác	0129

19.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
20.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
21.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
22.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
23.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
24.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
25.	Chăn nuôi gia cầm	0146
26.	Chăn nuôi khác	0149
27.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
28.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
29.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
30.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
31.	Sản xuất đường	1072
32.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
33.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
34.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
35.	Sản xuất chè	1076
36.	Sản xuất cà phê	1077
37.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
38.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
41.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
46.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
48.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
49.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
50.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
51.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
52.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

53.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
54.	Trồng cây mía	0114
55.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
56.	Trồng cây lấy sợi	0116
57.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
58.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
59.	Trồng cây hàng năm khác	0119
60.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
61.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
62.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
63.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
64.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
65.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
66.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
67.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
68.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

6. Vốn điều lệ: 68.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 6.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TUYÊN	2517 KP4 Đường QL1A, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.040.000	20.400.000.000	30,000	079071008888	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.040.000	20.400.000.000	30,000		
2	NGUYỄN THANH TRUYỀN	Khu Phố Mỹ Lợi, Phường Nhị Mỹ, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.040.000	20.400.000.000	30,000	311676156	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.040.000	20.400.000.000	30,000		

3	BÙI CHÍ HIẾU	183 Mỹ Hòa, Xã Bình Phú, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.720.000	27.200.000.000	40,000	321023265
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.720.000	27.200.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN THANH TRUYỀN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/07/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 311676156

Ngày cấp: 30/08/2019 Nơi cấp: Công an tỉnh Tiền Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu Phố Mỹ Lợi, Phường Nhị Mỹ, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu Phố Mỹ Lợi, Phường Nhị Mỹ, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Tiền Giang